

BÁO CÁO

Đánh giá mức độ đạt chuẩn các chỉ tiêu, tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Ninh Bình thuộc lĩnh vực quản lý đến năm 2024

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 321/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao, Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025; bổ sung tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 125/QĐ-TTg ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi khoản 8 Điều 1 Quyết định số 321/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 03/2024/QĐ-TTg ngày 07 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 08/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Ninh Bình về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 106/NQ-HĐND ngày 04/12/2024 về việc thông qua Đề án số 30/ĐA-UBND ngày 18/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Đề án số 05/ĐA-UBND ngày 01/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về xây dựng NTM tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 293/QĐ-UBND ngày 06/5/2024 về việc Quy định chi tiết một số tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Quyết định số 294/QĐ-UBND ngày 06/5/2024 về việc Quy định chi tiết một số tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Quyết định số 432/QĐ-UBND ngày 21/6/2024 về việc Quy định chi tiết một số tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Quyết định số 305/QĐ-UBND ngày 08/5/2024 về việc Quy định chi tiết một số tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí quốc gia huyện NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Quyết định số 307/QĐ-UBND ngày 08/5/2024 về việc Quy định chi tiết một số tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí quốc gia huyện NTM giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 21/6/2024 hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét công nhận tỉnh Ninh Bình hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2024;

Văn phòng UBND tỉnh báo cáo đánh giá mức độ đạt chuẩn các chỉ tiêu, tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Ninh Bình do Văn phòng UBND tỉnh phụ trách đến năm 2024, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHỈ TIÊU, TIÊU CHÍ CỦA NGÀNH PHỤ TRÁCH

Trên cơ sở Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản chỉ đạo liên quan đến công tác cải cách thủ tục hành chính. Văn phòng UBND tỉnh có Văn bản triển khai. Đồng thời, gửi mẫu niêm yết, công khai TTHC và phản ánh kiến nghị của tổ chức và cá nhân về quy định TTHC, để các huyện, thị xã, thành phố, các xã, phường, thị trấn thực hiện niêm yết, công khai theo quy định.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU, TIÊU CHÍ

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao

Văn phòng UBND tỉnh được phân công phụ trách hướng dẫn thực hiện tiêu chí số 15 Về hành chính công theo Quyết định số 318/QĐ-TTg, Quyết định số 211/QĐ-TTg, trong đó:

15.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC

15.2. Có dịch vụ công trực tuyến một phần

15.3. Giải quyết các TTHC đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp

Đến nay trên địa bàn tỉnh có 76 xã đạt chuẩn tiêu chí 15 về hành chính công cụ thể như sau:

- Đối với nội dung “Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC” và “Có dịch vụ công trực tuyến một phần”, 76 xã đều đáp ứng đầy đủ theo quy định. Các TTHC được tổ chức tiếp nhận, giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và áp dụng quy trình theo dõi việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ, trả kết quả giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; đảm bảo tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến một phần theo quy định.

- Nội dung tiêu chí 15.3: 76 xã công khai 100% TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết và các nội dung hướng dẫn thực hiện phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức theo đúng quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát TTHC, Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, Nghị định số

92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC và Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát TTHC.

- 100% TTHC của 76 xã được tổ chức tiếp nhận, giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và áp dụng quy trình theo dõi việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ, trả kết quả giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ quy định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

- 76 xã thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC (từ ngày 01/6/2023) trong tiếp nhận, giải quyết TTHC theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ, đáp ứng mục tiêu số hóa đối với cấp xã được giao tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ và khoản 2 mục III Điều 1 về cải cách TTHC tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.

- 76 xã trong 03 (ba) năm liên tục liên kế trước năm xét công nhận, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC của xã được giải quyết đúng, trước hạn từ 98% trở lên đối với hồ sơ TTHC và 95% trở lên đối với hồ sơ thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông tại bước tiếp nhận, xử lý ở cấp xã; các hồ sơ TTHC giải quyết quá hạn đều được xin lỗi theo đúng quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP; không có kết quả giải quyết TTHC phải sửa do lỗi của cơ quan nhà nước hoặc bị phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, khiếu kiện; không có ý kiến phản ánh, kiến nghị về hành vi, thái độ những người, gây phiền hà, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định pháp luật trong giải quyết TTHC.

- Chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công của 76 xã được xếp từ loại tốt trở lên theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP và Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đảm bảo mục tiêu theo quy định.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí huyện nông thôn mới

Văn phòng UBND tỉnh được phân công phụ trách hướng dẫn thực hiện tiêu chí số 9.5. Có dịch vụ công trực tuyến một phần theo Quyết định số 320/QĐ-TTg, Quyết định số 211/QĐ-TTg.

Các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của 6/6 huyện đều được tổ chức tiếp nhận, giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và áp dụng quy trình theo dõi việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ, trả kết quả giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, theo đó, tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến một phần của các huyện, thị xã, thành phố đều đảm bảo và đạt tỷ lệ theo quy định.

3. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao

Văn phòng UBND tỉnh được phân công phụ trách hướng dẫn thực hiện tiêu chí số 9.2 Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 (Toàn trình) theo Quyết định số 320/QĐ-TTg, Quyết định số 211/QĐ-TTg.

Các huyện thành phố trên địa bàn tỉnh đều có dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Có 02 huyện (Yên Khánh, Yên Mô) đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn huyện nông thôn mới nâng cao theo tiêu chí giai đoạn 2021-2025.

Trên đây là báo cáo của Văn phòng UBND tỉnh về đánh giá mức độ đạt chuẩn các chỉ tiêu, tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Ninh Bình thuộc lĩnh vực phụ trách đến năm 2024. Văn phòng UBND tỉnh đồng ý, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng thẩm định Trung ương thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ công nhận tỉnh Ninh Bình hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2024./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực BCĐ các Chương trình MTQG;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- VPĐP NTM tỉnh;
- Lưu: VT, VP3, VP7.

MT01/2025/VP7

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Hải Riện

Phụ lục 1



Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao thuộc lĩnh vực phụ trách của Văn phòng UBND tỉnh

(Đính kèm Báo cáo số: 16 /BC-VP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Văn phòng UBND tỉnh Ninh Bình)

STT	Tên huyện/xã	TC15 Hành chính công thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao (đạt)			Ghi chú
		Chỉ tiêu 15.1	Chỉ tiêu 15.2	Chỉ tiêu 15.3	
I	Thành phố Ninh Bình				
1	Ninh Phúc	Đạt	Đạt	Đạt	
2	Ninh Tiến	Đạt	Đạt	Đạt	
3	Ninh Nhất	Đạt	Đạt	Đạt	
II	Thành phố Tam Điệp				
1	Yên Sơn	Đạt	Đạt	Đạt	
2	Đông Sơn	Đạt	Đạt	Đạt	
3	Quang Sơn	Đạt	Đạt	Đạt	
III	Huyện Nho Quan				
1	Gia Thủy	Đạt	Đạt	Đạt	
2	Văn Phong	Đạt	Đạt	Đạt	
3	Lạng Phong	Đạt	Đạt	Đạt	
4	Xích Thổ	Đạt	Đạt	Đạt	
5	Cúc Phương	Đạt	Đạt	Đạt	
6	Phú Lộc	Đạt	Đạt	Đạt	
7	Gia Tường	Đạt	Đạt	Đạt	
8	Lạc Vân	Đạt	Đạt	Đạt	
9	Văn Phương	Đạt	Đạt	Đạt	
10	Quảng Lạc	Đạt	Đạt	Đạt	
11	Đồng Phong				
IV	Huyện Gia Viễn				
1	Gia Lập	Đạt	Đạt	Đạt	
2	Gia Xuân	Đạt	Đạt	Đạt	
3	Gia Hưng	Đạt	Đạt	Đạt	
4	Gia Sinh	Đạt	Đạt	Đạt	
5	Gia Thanh	Đạt	Đạt	Đạt	
6	Gia Phú	Đạt	Đạt	Đạt	
7	Gia Hòa	Đạt	Đạt	Đạt	
8	Gia Trấn	Đạt	Đạt	Đạt	
9	Gia Vượng	Đạt	Đạt	Đạt	
10	Gia Minh	Đạt	Đạt	Đạt	
11	Gia Phương	Đạt	Đạt	Đạt	
12	Gia Tân	Đạt	Đạt	Đạt	
13	Gia Vân	Đạt	Đạt	Đạt	
V	Huyện Hoa Lư				
1	Ninh Hải	Đạt	Đạt	Đạt	
2	Ninh Thắng	Đạt	Đạt	Đạt	
3	Ninh An	Đạt	Đạt	Đạt	
4	Ninh Hòa	Đạt	Đạt	Đạt	
5	Ninh Giang	Đạt	Đạt	Đạt	



	Tên huyện/xã	TC15 Hành chính công thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao (đạt)			Ghi chú
		Chỉ tiêu 15.1	Chỉ tiêu 15.2	Chỉ tiêu 15.3	
6	Ninh Mỹ	Đạt	Đạt	Đạt	
	Trương Yên	Đạt	Đạt	Đạt	
VI	Huyện Yên Khánh				
1	Khánh Nhạc	Đạt	Đạt	Đạt	
2	Khánh Cư	Đạt	Đạt	Đạt	
3	Khánh Cường	Đạt	Đạt	Đạt	
4	Khánh Tiên	Đạt	Đạt	Đạt	
5	Khánh Trung	Đạt	Đạt	Đạt	
6	Khánh Hải	Đạt	Đạt	Đạt	
7	Khánh Thủy	Đạt	Đạt	Đạt	
8	Khánh Mậu	Đạt	Đạt	Đạt	
9	Khánh Công	Đạt	Đạt	Đạt	
10	Khánh Hòa	Đạt	Đạt	Đạt	
11	Khánh Phú	Đạt	Đạt	Đạt	
12	Khánh Hồng	Đạt	Đạt	Đạt	
13	Khánh Hội	Đạt	Đạt	Đạt	
14	Khánh Vân	Đạt	Đạt	Đạt	
15	Khánh Thiện	Đạt	Đạt	Đạt	
16	Khánh Thành	Đạt	Đạt	Đạt	
VII	Huyện Kim Sơn				
1	Thượng Kiệm	Đạt	Đạt	Đạt	
2	Lưu Phương	Đạt	Đạt	Đạt	
3	Quang Thiện	Đạt	Đạt	Đạt	
4	Yên Lộc	Đạt	Đạt	Đạt	
5	Kim Chính	Đạt	Đạt	Đạt	
6	Kim Đông	Đạt	Đạt	Đạt	
7	Tân Thành	Đạt	Đạt	Đạt	
8	Hội Ninh	Đạt	Đạt	Đạt	
9	Hùng Tiến	Đạt	Đạt	Đạt	
10	Như Hòa	Đạt	Đạt	Đạt	
11	Văn Hải	Đạt	Đạt	Đạt	
12	Đồng Hương	Đạt	Đạt	Đạt	
VIII	Huyện Yên Mô				
1	Yên Lâm	Đạt	Đạt	Đạt	
2	Yên Thắng	Đạt	Đạt	Đạt	
3	Khánh Thịnh	Đạt	Đạt	Đạt	
4	Khánh Thượng	Đạt	Đạt	Đạt	
5	Yên Nhân	Đạt	Đạt	Đạt	
6	Yên Thái	Đạt	Đạt	Đạt	
7	Khánh Dương	Đạt	Đạt	Đạt	
8	Yên Đồng	Đạt	Đạt	Đạt	
9	Yên Thành	Đạt	Đạt	Đạt	
10	Yên Hòa	Đạt	Đạt	Đạt	
11	Yên Từ	Đạt	Đạt	Đạt	

Phụ lục 2



Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí huyện nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao thuộc lĩnh vực phụ trách của Văn phòng UBND tỉnh
(Kèm theo Báo cáo số: **16**/BC-VPUB ngày **24**/ 02 /2025 của Văn phòng UBND tỉnh Ninh Bình)

STT	Tên huyện	Nội dung chỉ tiêu, tiêu chí huyện NTM, NTM nâng cao phụ trách		Ghi chú
		Chỉ tiêu 9.5 thuộc TC9 huyện NTM	Chỉ tiêu 9.2 thuộc TC9 huyện NTM nâng cao	
1	Nho Quan	Đạt	Đạt	
2	Gia Viễn	Đạt	Đạt	
3	Hoa Lư	Đạt	Đạt	
4	Yên Khánh	Đạt	Đạt	
5	Yên Mô	Đạt	Đạt	
6	Kim Sơn	Đạt	Đạt	